

Số: /QĐ-SYT

Kon Tum, ngày tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở
khám bệnh, chữa bệnh

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH KON TUM

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-UB ngày 01/11/1991 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc thành lập Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ Y tế ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Kế hoạch số 1904/KH-SYT ngày 24/5/2025 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum thẩm định các cơ sở đề nghị cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đợt 03/2025.

Căn cứ Thông báo số 2138/TB-SYT ngày 09/6/2025 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum Về việc bổ sung thành viên Đoàn thẩm định và cơ sở thẩm định đề nghị cấp, điều chỉnh Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh tại Kế hoạch số 1904/KH-SYT.

Căn cứ Hồ sơ số H34.16-250415-0017 ngày 16/4/2025 của Phòng khám bác sĩ Tuyên về việc Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

Căn cứ Biên bản thẩm định ngày 10/6/2025 của Đoàn thẩm định Sở Y tế về cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với các thông tin như sau:

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: PHÒNG KHÁM BÁC SĨ TUYÊN thuộc HỘ KINH DOANH PHÒNG KHÁM BÁC SĨ TUYÊN.

2. Hình thức tổ chức: Phòng khám (Phòng khám bác sĩ y khoa).

3. Địa chỉ hoạt động: Số 54, đường Lê Quý Đôn, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

4. Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật:

- Họ và tên: Phạm Thị Thanh Tuyền.

- Chứng chỉ hành nghề số 2442/CCHN-KT do Sở Y tế tỉnh Kon Tum cấp ngày 20/7/2019; Quyết định số 177/QĐ-SYT do Sở Y tế Kon Tum cấp ngày 27/05/2024 việc điều chỉnh phạm vi hành nghề chuyên khoa Nhi khoa.

5. Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được Giám đốc Sở Y tế phê duyệt ban hành kèm theo giấy phép hoạt động.

6. Thời gian làm việc hằng ngày: Thứ Hai đến thứ Sáu: 11h00-13h00; 17h00-20h00; thứ Bảy, Chủ nhật và ngày lễ: 08h00-20h00.

7. Số Giấy phép hoạt động: 273/KT-GPHĐ.

Điều 2. Cơ sở có tên tại Điều 1 có trách nhiệm đảm bảo các điều kiện cơ sở hạ tầng, thiết bị, nhân lực và các điều kiện cần thiết khác để đảm bảo hoạt động theo phạm vi chuyên môn được phê duyệt; tuân thủ quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh và quy trình chuyên môn kỹ thuật của Bộ Y tế; đảm bảo an toàn cho người bệnh.

Điều 3. Trưởng các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Y tế; người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Trang thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VT, NV.

GIÁM ĐỐC

Võ Văn Thanh

Phụ lục 1
DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ TẠI
CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày /6/2025
của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Kon Tum)

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ/ Giấy phép hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề
1	Phạm Thị Thanh Tuyền	2442/KT-CCHN Quyết định 177/QĐ- SYT về việc điều chỉnh phạm vi hành nghề	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Thứ Hai đến thứ Sáu: 11h00-13h00; 17h00-20h00; thứ Bảy, Chủ nhật và ngày lễ: 08h00- 20h00

Phụ lục 2
DANH MỤC KỸ THUẬT CHUYÊN MÔN PHÊ DUYỆT TẠI
CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày /6/2025
của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Kon Tum)

TT	Tên kỹ thuật	Mã kỹ thuật	Tên chuyên ngành
1	Thủ thuật Heimlich (lấy dị vật đường thở) cho người lớn và trẻ em	1.64	Hồi sức cấp cứu và chống độc
2	Ép tim ngoài lồng ngực	3.51	Hồi sức cấp cứu và chống độc
3	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp	3.113	Nhi khoa
4	Khí dung mũi họng	3.2191	Nhi khoa
5	Tiêm trong da	3.2387	Nhi khoa
6	Tiêm dưới da	3.2388	Nhi khoa
7	Tiêm bắp thịt	3.2389	Nhi khoa
8	Tiêm tĩnh mạch	3.2390	Nhi khoa
9	Truyền dịch thường quy	3.2391	Nhi khoa
Tổng cộng: 09 kỹ thuật			